

Số: *161*/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày *23* tháng 7 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án hội nhập thống kê ASEAN
giai đoạn 2016 - 2020**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thống kê ngày 26 tháng 6 năm 2003 và Nghị định số 40/2004/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt “Đề án hội nhập thống kê ASEAN giai đoạn 2016 - 2020” với những nội dung sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Chủ động, tích cực và có trách nhiệm trong hội nhập thống kê ASEAN bảo đảm độc lập, tự chủ, bình đẳng, hợp tác và cùng có lợi; phù hợp với quan điểm hội nhập toàn diện của Việt Nam trong Cộng đồng ASEAN.

2. Thực hiện đa phương hóa, đa dạng hóa các hình thức hợp tác với các quốc gia thành viên ASEAN trong lĩnh vực thống kê; tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của các nước có nền thống kê phát triển, tranh thủ tối đa các cơ hội và nguồn lực để hội nhập và phát triển.

3. Nâng cao năng lực Hệ thống Thống kê Việt Nam, đảm bảo cung cấp số liệu thống kê đầy đủ, chính xác, kịp thời và đáp ứng yêu cầu so sánh quốc tế; nâng cao khả năng tiếp cận và phổ biến kịp thời số liệu thống kê ASEAN phục vụ nhu cầu thông tin trong nước.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đến năm 2020, Thống kê Việt Nam hội nhập toàn diện, đủ năng lực để đáp ứng cơ bản yêu cầu và có sự hài hòa, tương thích với Hệ thống Thống kê Cộng đồng ASEAN (viết gọn là Thống kê ASEAN), đưa Thống kê Việt Nam thuộc nhóm các nước có nền thống kê phát triển trong khu vực ASEAN.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2016, hình thành cơ chế cung cấp và chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, tổ chức thống kê trong nước; trong đó Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) là cơ quan đầu mối quốc gia về cung cấp số liệu cho Thống kê ASEAN;

b) Đến năm 2017, Thống kê Việt Nam trở thành quốc gia trong nhóm bốn nước đứng đầu ASEAN về thống kê thương mại hàng hóa quốc tế;

c) Đến năm 2020, đáp ứng trên 90% yêu cầu số liệu của Thống kê ASEAN; phấn đấu trở thành quốc gia trong nhóm năm nước đứng đầu ASEAN về công tác thống kê; hầu hết các hoạt động thống kê ASEAN được truyền thông; toàn bộ số liệu thống kê ASEAN được phổ biến trong nước.

III. NỘI DUNG

1. Tăng cường thể chế và năng lực thống kê góp phần nâng cao vị thế Thống kê ASEAN

a) Thể chế hóa những quy định trong các tuyên bố chung và điều ước của Cộng đồng ASEAN về thống kê;

b) Thiết lập mạng lưới thông tin thống kê thống nhất đáp ứng các yêu cầu của Thống kê ASEAN;

c) Hình thành cơ chế tham vấn người dùng tin, chia sẻ thông tin giữa nhóm người sản xuất và sử dụng thông tin thống kê;

d) Nâng cao năng lực Hệ thống Thống kê Việt Nam nhằm cung cấp thông tin thống kê chính xác, kịp thời, đầy đủ và bảo đảm so sánh quốc tế;

đ) Tham gia củng cố, hoàn thiện Hệ thống Thống kê ASEAN và nâng cao năng lực cho Bộ phận Thống kê thuộc Ban Thư ký ASEAN.

2. Đáp ứng nhu cầu số liệu của Thống kê ASEAN

a) Áp dụng phương pháp luận quốc tế trong thu thập, tính toán số liệu thuộc các lĩnh vực thống kê, trong đó ưu tiên tập trung vào: Thống kê thương mại hàng hóa quốc tế, thương mại quốc tế về dịch vụ, đầu tư trực tiếp nước ngoài; các chỉ tiêu phát triển bền vững và các chỉ tiêu giám sát tiến độ hội nhập của Cộng đồng ASEAN;

b) Thực hiện giám sát và đánh giá chất lượng số liệu thống kê theo các tiêu chí: Khả năng tiếp cận, tính kịp thời và tính chặt chẽ của các chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê ASEAN.

3. Phổ biến, truyền thông số liệu thống kê ASEAN

a) Thực hiện đầy đủ các quy định trong Chính sách chia sẻ, bảo mật và phổ biến thông tin thống kê của ASEAN;

b) Phổ biến thông tin thống kê theo Lịch phổ biến thông tin thống kê Nhà nước và Lịch phổ biến số liệu của Thống kê ASEAN;

c) Đa dạng hóa hình thức phổ biến các chiến lược, kế hoạch, tiêu chuẩn và số liệu thống kê của Cộng đồng ASEAN.

4. Tăng cường hợp tác song phương, đa phương và khu vực; chủ động tham gia vào các tổ chức thống kê quốc tế; xây dựng sự hợp tác với các đối tác phát triển trong khuôn khổ thúc đẩy chương trình nghị sự toàn cầu; thực hiện chương trình hợp tác “ASEAN giúp ASEAN”.

IV. GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý

a) Cập nhật kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thống kê Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 phù hợp với Luật Thống kê (sửa đổi) và gắn với Chiến lược phát triển thống kê ASEAN giai đoạn 2016 - 2020;

b) Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện Chính sách chia sẻ, bảo mật và phổ biến thông tin thống kê của ASEAN và các văn bản quy phạm pháp luật làm cơ sở cho hội nhập thống kê ASEAN.

2. Nâng cao chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

a) Xây dựng, ban hành và cập nhật hệ thống chi tiêu thống kê đáp ứng yêu cầu số liệu của Thống kê ASEAN giai đoạn 2016 - 2020;

b) Tiếp tục thu thập, biên soạn, phổ biến và hài hòa số liệu thống kê theo các chuẩn mực quốc tế, trong đó tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên của Thống kê ASEAN gồm: Thống kê thương mại hàng hóa quốc tế, thống kê thương mại quốc tế về dịch vụ và thống kê đầu tư trực tiếp nước ngoài;

c) Cập nhật và ứng dụng các phương pháp luận thống kê do Cơ quan Thống kê Liên hợp quốc, Thống kê của các Tổ chức quốc tế và Thống kê ASEAN khuyến nghị;

d) Nâng cao chất lượng số liệu thu thập qua báo cáo thống kê, điều tra thống kê, sử dụng hồ sơ hành chính và đăng ký hành chính cho mục đích thống kê;

đ) Tăng cường công tác thanh tra chuyên ngành, kiểm tra, giám sát chất lượng báo cáo thống kê và điều tra thống kê;

e) Đẩy mạnh chia sẻ và trao đổi thông tin thống kê giữa Việt Nam với các quốc gia thành viên ASEAN;

g) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong các hoạt động thống kê; xây dựng kho dữ liệu thông tin thống kê quốc gia tập trung tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) và các cơ sở dữ liệu, kho dữ liệu của các Bộ, ngành, địa phương.

3. Hoàn thiện tổ chức thống kê

a) Hoàn thiện hệ thống thống kê tập trung theo hướng chuyên môn hóa các hoạt động thống kê, trong đó Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) là cơ quan đầu mối quốc gia về Thống kê ASEAN;

b) Nâng cao năng lực cho cơ quan đầu mối quốc gia về Thống kê ASEAN tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê);

c) Tiếp tục hoàn thiện hệ thống tổ chức thống kê Bộ, ngành theo Nghị định số 03/2010/NĐ-CP ngày 13 tháng 01 năm 2010 của Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức thống kê Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;

d) Bố trí lực lượng công chức thống kê tại các Sở, ngành để thu thập, tổng hợp thông tin thống kê đáp ứng yêu cầu quản lý của các Bộ, ngành và địa phương.

4. Phát triển nhân lực

a) Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức chuyên môn nghiệp vụ thống kê, ngoại ngữ, tin học và khả năng nghiên cứu cho đội ngũ công chức làm công tác thống kê của Hệ thống thống kê Nhà nước; hình thành đội ngũ chuyên gia giỏi về nghiệp vụ, có trình độ ngoại ngữ để tham gia tích cực vào hoạt động thống kê trong khu vực;

b) Chủ động xây dựng và thực hiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ trong khuôn khổ các thỏa thuận song phương, đa phương, khu vực, liên khu vực và quốc tế.

5. Phổ biến, giáo dục pháp luật và kiến thức thống kê

a) Đẩy mạnh thực hiện Chính sách phổ biến thông tin thống kê Nhà nước ban hành theo Quyết định số 34/2013/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản liên quan;

b) Phổ biến, giáo dục pháp luật, kiến thức thống kê và các hoạt động của Thống kê ASEAN; tiếp tục hoàn thiện trang thông tin điện tử của Tổng cục Thống kê và của các Bộ, ngành theo hướng tăng cường tính sẵn có, dễ tiếp cận và đa dạng thông tin; thường xuyên tổ chức các hoạt động phổ biến, tuyên truyền Luật Thống kê (sửa đổi) sau khi được Quốc hội thông qua;

c) Thiết lập các diễn đàn, đối thoại với người dùng tin nhằm tìm hiểu nhu cầu của người dùng tin đối với thông tin thống kê.

6. Xây dựng cơ chế cung cấp và chia sẻ thông tin

a) Xây dựng Quy chế cung cấp và chia sẻ thông tin giữa Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) với các Bộ, ngành trong việc cung cấp số liệu cho Thống kê ASEAN;

b) Thiết lập đầu mối phối hợp tại các Bộ, ngành trong trao đổi, chia sẻ và cung cấp số liệu cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê), cơ quan đầu mối quốc gia, để cung cấp cho Thống kê ASEAN.

Điều 2. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện Đề án do ngân sách Nhà nước bảo đảm theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước;

2. Tích cực huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính, trợ giúp kỹ thuật của bên ngoài.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành chỉ đạo tổ chức thực hiện Đề án; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện Đề án hàng năm, tổ chức sơ kết việc thực hiện Đề án năm 2018, tổng kết việc thực hiện Đề án năm 2020 và báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) Chủ trì thu thập, tổng hợp thông tin thống kê cung cấp cho ASEAN;

2. Bộ Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư bố trí kinh phí cho các Bộ, ngành thực hiện Đề án trong dự toán ngân sách hàng năm.

3. Bộ Ngoại giao

Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc chỉ đạo các cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài tìm hiểu, thúc đẩy hợp tác và hội nhập ASEAN về thống kê.

4. Các Bộ, ngành và địa phương

a) Xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện Đề án này trong lĩnh vực quản lý;

b) Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ có liên quan thuộc các chương trình, dự án của Đề án đã được phê duyệt;

c) Chủ trì thu thập, tổng hợp thông tin thống kê chuyên ngành thuộc trách nhiệm của Bộ, ngành, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) thẩm định và cung cấp cho Thống kê ASEAN;

d) Hàng năm gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) kết quả thực hiện Đề án hội nhập thống kê ASEAN để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Tổng cục Thống kê (Bộ KHĐT);
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTT (3b). *dlq*

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng